

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 17 -11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vy Ngọc S; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1991, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Thái H và bà Hoàng Thị C; có vợ: Trịnh Thị Huyền T, sinh năm 1995; chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10-4-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); ngày 10-8-2011 bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã hết thời hiệu). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-6-2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990; trú tại: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1976; trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978. Vắng mặt;

2. Anh Lô Văn T, sinh năm 1998. Vắng mặt;

3. Anh Triệu Văn H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 06-6-2020, Tổ công tác Đoàn biên phòng Tân Thanh phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ tại khu vực B, thuộc khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát một nam thanh niên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-1***9 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu nam thanh niên dừng xe để kiểm tra, nam niên chấp hành và trình bày không mang theo giấy tờ tùy thân, tự khai họ tên là Vy Ngọc S và tự giác lấy ra 01 gói nilon nhỏ giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác nhận lấy và mở ra kiểm tra, bên trong gói nilon màu trắng chứa 10 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine, Tổ công tác đã đưa Vy Ngọc S cùng tang vật về Đoàn biên phòng Tân Thanh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 00 phút ngày 06 tháng 6 năm 2020.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng chứa 10 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ viết tay “QT Vy Ngọc S”; 01 xe mô tô nhãn hiệu JUPITER biển kiểm soát 12P1-1***9, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI 6A màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu cam, đã qua sử dụng.

Cùng ngày Đoàn Biên phòng Tân Thanh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vy Ngọc S tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Không phát hiện và thu giữ tang vật gì.

Tại Kết luận giám định số 166/KL-PC09 ngày 07-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,415 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra Vy Ngọc S khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 06-6-2020, Vy Ngọc S gọi điện cho một người phụ nữ ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, người nữ đó đồng ý và hẹn đến đầu cầu P thuộc xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lấy ma túy. Sau đó, Vy Ngọc S một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12P1-1***9 đi từ phòng trọ ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến điểm hẹn. Đến

nơi, Vy Ngọc S đứng đợi khoảng 10 phút thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ, không rõ biển kiểm soát đến hỏi và Vy Ngọc S đưa cho 500.000 đồng, người đàn ông này nhận tiền rồi đưa lại cho 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 10 gói ma túy Heroine. Vy Ngọc S cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe mô tô về cửa khẩu T. Khi đi đến đoạn B thuộc khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Tân Thanh và Công an huyện Văn Lãng kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, Vy Ngọc S được bán ma túy cho các đối tượng cụ thể như sau: Khoảng 08 giờ ngày 04-6-2020, bán cho Nguyễn Văn L 02 gói ma túy được 200.000 đồng, tại khu vực L, thuộc khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06-6-2020, Lô Văn T cùng Nguyễn Văn L đến khu vực L thuộc khu 1, xã T mua ma túy, đã bán cho Lô Văn T 02 gói với giá 200.000 đồng và bán cho Nguyễn Văn L 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; khoảng 10 giờ ngày 06-6-2020 bán cho Triệu Văn H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tại phòng trọ ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra Vy Ngọc S còn bán cho một số người nghiện không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 01-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vy Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Vy Ngọc S, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vy Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, truy thu số tiền 600.000 đồng, là tiền do bán ma túy mà có, sung Ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu hóa giá 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA đã sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI 6A màu vàng đã sử dụng, sung ngân sách Nhà nước

Bị cáo Vy Ngọc S thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Vy Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 06-6-2020, bị cáo gọi cho một người phụ nữ ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, hẹn đến đầu cầu P, thuộc xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để lấy ma túy. Sau đó, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ, không rõ biển kiểm soát đến hỏi và bị cáo đưa cho người đàn ông trên 500.000 đồng và người đàn ông đưa 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 gói ma túy Heroine, mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 04-6-2020, bán cho Nguyễn Văn L 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng; khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06-6-2020, Lô Văn T cùng Nguyễn Văn L đến mua ma túy, bị cáo đã bán cho Lô Văn T 02 gói với giá 200.000 đồng và bán cho Nguyễn Văn L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 10 giờ ngày 06-6-2020 bán cho Triệu Văn H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, ngoài ra còn bán cho một số người nghiện không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vy Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vy Ngọc S năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo đã được xóa án tích; tiền sự ngày 08-8-2011 bị Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã hết thời hiệu, nhưng không phải là người có nhân thân tốt, mà người có nhân thân xấu.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Vy Ngọc S là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 16-6-2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người phụ nữ và đàn ông khoảng 40 tuổi bán ma túy cho bị cáo, không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, làm rõ được.

[10] Đối với anh Hoàng Văn Đ và anh Hoàng Văn K cho bị cáo mượn xe mô tô, nhưng anh Hoàng Văn Đ và anh Hoàng Văn K không biết bị cáo mang xe đi mua bán ma túy, nên không liên quan.

[11] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Nguyễn Văn L, anh Lô Văn T, anh Triệu Văn H, đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với bị cáo Vy Ngọc S để sử dụng trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã có công văn chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi các đối tượng cư trú, để đưa vào diện quản lý giáo dục theo quy định của pháp luật.

[12] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-1***9, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Hoàng Văn K (theo biên bản trả lại tài sản ngày 09-9-2020), nên Hội đồng xử không

xem xét giải quyết nữa; đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong phong bì ghi chữ “QT Vy Ngọc S” và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA đã sử dụng, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI 6A màu vàng, bị cáo khai không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng bị cáo không yêu cầu trả lại, nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với số tiền 600.000 đồng, là tiền do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn L, Lô Văn T, Triệu Văn H mà có, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Ngọc S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vy Ngọc S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong phong bì ghi chữ “QT Vy Ngọc S” (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, Trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,350 gam chất ma túy Heroine và toàn bộ các vỏ bao gói.

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu cam, đã sử dụng, lắp 02 sim Viettel; 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI 6A màu vàng, đã qua sử dụng, lắp 01 sim Viettel.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-10-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

Truy thu của bị cáo Vy Ngọc S 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vy Ngọc S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy